

Nhà cổ ở Đồng Nai về cơ bản cũng có những đặc điểm chung với các loại nhà cổ ở Nam Bộ. Trừ những ngôi nhà còn bảo lưu ở những dãy phố ở Bến Gỗ và Phước Thiện còn mang chút ít phong cách phố cổ Hội An: đó là những căn nhà phố bằng gỗ, lợp ngói âm dương, sắp đội, thường gồm 3 gian cho mỗi hộ. Biểu hiện đặc trưng của loại nhà phố cổ này là giàn cửa chạy suốt mặt tiền của căn nhà có khung bao lấp vào cột, thường được cách điệu hình xoài (hay hình nấm linh chi) chạm nổi các loại hoa văn trang trí trên các dải khuôn bao - khuôn đỡ mang tính mỹ thuật cao. Những căn phố cổ này cũng làm theo kiểu nhà rội hoặc nhà rường; không gian nội thất tính từ hàng cột nhì trở về phía trước dùng để bày bán hàng hóa; phía trong làm khu thờ tự; phía sau các bàn thờ làm nơi ngủ nghỉ hoặc kho chứa hàng hóa. Nói chung mặt bằng sử dụng vẫn còn được phân chia theo nguyên tắc “ngoại khách nội tự” song khách ở đây được hiểu là khách mua bán và phía sau phần để thờ tự ở khu vực ở trung tâm là khu vực sinh hoạt, hoặc kho chứa hàng hóa. Nếu gia đình đông người có thể mở rộng thêm diện tích bằng cách chuyển một số thành viên qua ở nếp nhà phụ. Phần nội tự của các nhà phố cũng được trang trí bằng các tác phẩm bao lam, tủ thờ, tranh thờ, liễn đối, thủ quyển, hoành phi... tạo nên không khí âm u và trang nghiêm. Trong các căn phố cổ còn lại có nhà của ông Trần Văn Long ở Bến Gỗ (Long Thành) là căn nhà độc đáo. Giữa nhà có một cái trang giống như cái gác lửng chạy suốt ba căn. Phía trên là nơi thờ các vị thần, phía ngoài trang trí bằng bao lam, hoành phi, liễn đối; đương thời chắc nơi đây là khu vực tiếp khách mua bán. Tuy không khí âm u nhưng nhờ các hiện vật trang trí này đều sơn son thếp vàng, cộng thêm các đồ tự khí bằng đồng sáng choang và mùi khói nhang, nên khung cảnh cũng trang nghiêm và thành kính.

Kiểu nhà phố biến nhất ở Đồng Nai là kiểu nhà chữ Đinh. Nhưng việc sắp xếp ngôi nhà chính và ngôi nhà phụ theo bên



thuận hoặc bên nghịch ở Đồng Nai không có sự dẫn đo như ở miền Tây Nam Bộ vì ở đây người ta không cần cái xẻo để ghe xuống đậu, để người phụ nữ vừa nấu nướng trong bếp vừa trông coi nhà cửa. Hoặc khi cưới hỏi giỗ chạp vừa có thể ngồi tiếp khách (bắt buộc ngồi bên tả) vừa có thể chạy xuống nhà bếp chỉ huy khi cần thiết.

Ở Đồng Nai cũng không có quan niệm “trọng rường khinh rội”, nên nhà chữ đình ở Đồng Nai không ràng buộc bởi nguyên tắc “trên trọng, dưới khinh”, “trên rường, dưới rội” hay ngược lại. Nói cách khác quan niệm “lưỡng hợp” - kết hợp âm dương không quá chú trọng vào chi tiết: Hễ nhà trên là kiểu nhà rường thì nhà dưới buộc phải là nhà rội hay ngược lại. Ở đây có những trường hợp “trên rường - dưới rường”, “trên rội - dưới rội”. Nhưng cũng có trường hợp “trên rội - dưới rường” tức nhà dưới to rộng hơn nhà trên. Do vậy, qui tắc chọn lựa do nhu cầu sinh hoạt, quan niệm lưỡng hợp ít chi phối vào sự lựa chọn.

Từ những nghiên cứu cụ thể các ngôi nhà ở truyền thống Đồng Nai cho thấy, một ngôi nhà rội ba gian hai chái thường có:

- 4 cây cột cái.
- 14 cây cột hàng nhì.
- 22 cây cột hàng ba.
- 4 cây cột hiên trước.
- 4 dẫy kèo trước (kèo đoạn hoặc kèo luôn).
- 4 dẫy kèo sau.
- 4 dẫy kèo đâm.
- 4 dẫy kèo khuyết (kèo quyết).

Bộ giàn trờ nhà rội thường yếu nên phải làm thêm một cây xà co (chiều dài bằng cây đòn dông, liền một đoạn) xuyên ngang qua đầu 4 cây cột cái.

Trong khi đó, một ngôi nhà rường ba gian hai chái gồm:



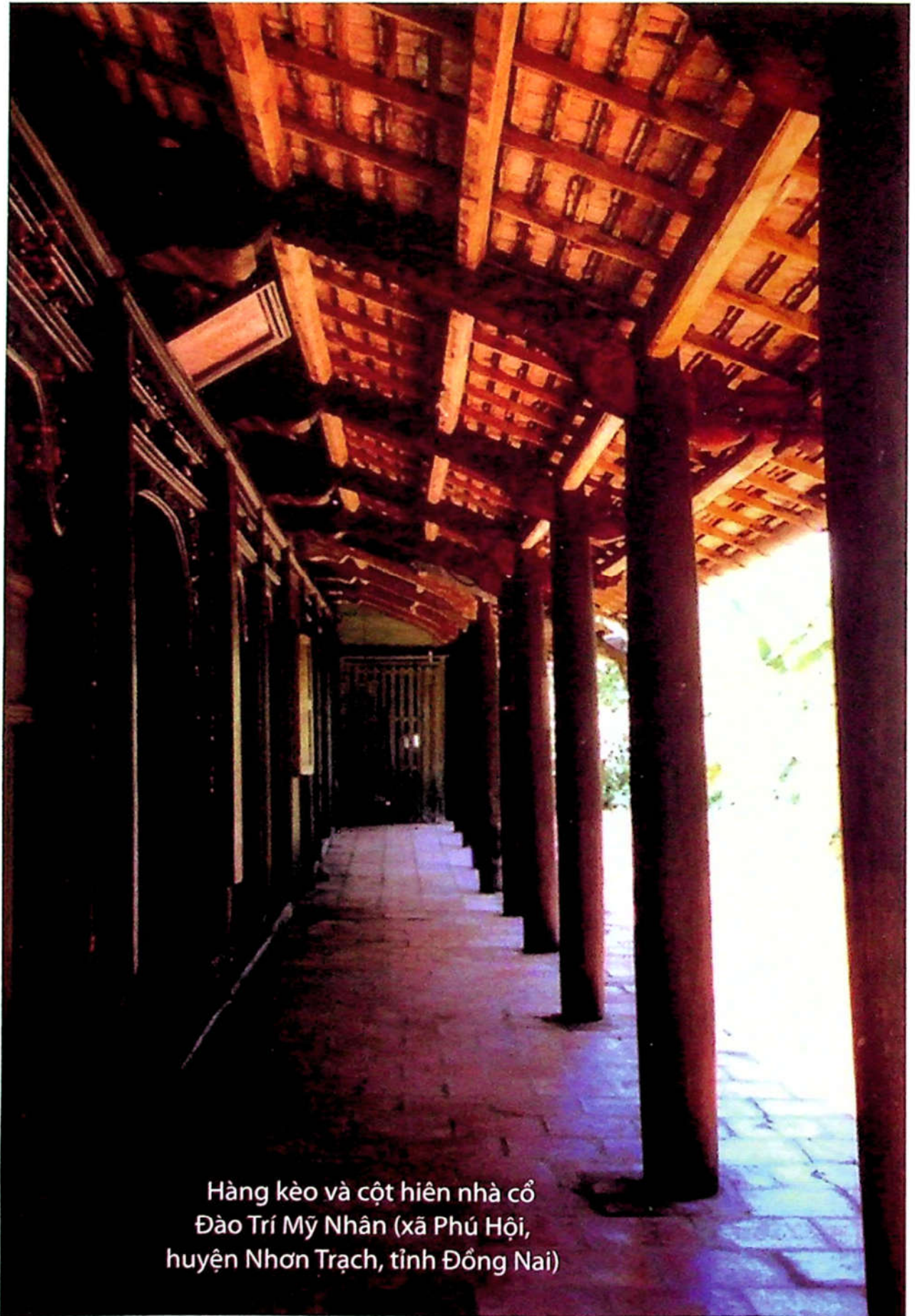


Mặt trước nhà cổ Nguyễn Quang Kính  
(xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

- 8 cây cột cái.
- 16 cây cột hàng nhì.
- 24 cây cột hàng ba.
- 4 cây cột hiên trước.
- 2 dãy xuyên đoạn (hoặc xuyên luôn/xuyên bản).
- 4 cây trính.
- 4 dãy kèo trước.
- 4 dãy kèo sau (kèo đoạn, luôn hoặc kèo bản).
- 4 dãy kèo đâm.
- 4 cây kèo khuyết (kèo quyết).
- 4 bộ chày cối.

(Đặc biệt ở Vĩnh Cửu có nhiều nhà bộ chày cối bị đơn giản





Hàng kèo và cột hiên nhà cổ  
Đào Trí Mỹ Nhân (xã Phú Hội,  
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

còn một hoặc hai cây cột giả đứng trên trính. Cũng có nhà làm trính chông rường theo kiểu miền trung hoặc miền bắc.)

Khi thiết kế một ngôi nhà, người thợ cả phải lấy mực tim, sau đó mới lấy mực đất. Lấy mực tim là vạch hai đường chéo hình chữ thập trên bản vẽ. Khi cân tán, lấy mực tim là vạch hai đường chéo hình chữ thập trên nền nhà (lúc đó có tham khảo ý kiến của thầy địa lý, tức thầy phong thủy). Sau khi lấy mực tim xong thì lấy mực đất (trên bản vẽ hoặc trên nền nhà) tức định vị toàn bộ hệ thống chân cột; theo nguyên tắc đăng đối. Do đó ở Đồng Nai cũng như ở Nam Bộ có nhiều ngôi nhà cổ tuân theo nguyên tắc truyền thống: Thiết kế ngôi nhà, mặt tiền kích thước 3 gian đều bằng nhau. Kích thước hai chái phải hẹp hơn các gian. Kích thước hiên phải hẹp hơn nữa. Mực đất phải đăng đối qua mực tim.

Qua khảo sát thực tế, khi người thợ cả thiết kế một ngôi nhà ở Đồng Nai cũng tuân theo nguyên tắc đó. Cụ thể như kích thước ngôi nhà ông Nguyễn Văn Canh (số 39, tổ 2, ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch). Ngôi nhà này của một Đông y sĩ, kích thước chuẩn mực, nhưng chỉ tập trung vào 3 gian chính:

\* Mặt tiền:

- Kích thước các gian giữa, tả và hữu đều: 2,090m.
- Kích thước chái bên tả: 2,030m.
- Kích thước chái bên hữu: 2,201m.

\* Mặt hông:

- Kích thước lòng trính: 2,120m.
- Kích thước lòng nhì (tiền hậu): 2,120m x 2.
- Kích thước lòng ba (tiền hậu): 1,530m-1,520m (không đều).
- Kích thước hiên trước: 1,300m.

Trong khi ngôi nhà của ông Đào Trí Mỹ Nhân (từ đường họ Đào) cũng ở gần đó tập trung vào gian giữa và lòng trính:



\* Mặt tiền:

- Gian giữa: 3,000m.
- Hai gian tả hữu: 2,000m.
- Hai chái: 2,200m.

\* Mặt hông:

- Lòng trính: 2,540m.
- Hai lòng nhất: 2,300m.
- Hai lòng nhì: 2,200m.
- Hiên trước, hiên sau: 1,700m x 2.

Nhưng ở Đồng Nai còn những ngôi nhà có kích thước mà người thợ cả xưa kia đưa ra làm ngày nay chúng ta phải suy nghĩ. Như nhà ông Nguyễn Văn Thôn (K2/54 ấp Tân Mỹ phường Bửu Hòa, Thành phố Biên Hòa) là một ví dụ. Ông nội ông Nguyễn Văn Thôn là một cai tổng, khoảng năm 1900 cất nhà chữ đình. Nhà kiểu



Đầu kèo hiên nhà cổ Nguyễn Văn Thôn  
(ấp Tân Mỹ, P. Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)



“trên rường - dưới rường”, dựng 3 gian có nổi thêm một  $\frac{1}{2}$  gian (tương tự như hai chái, có ngụ ý đây là ngôi nhà 3 gian?). Tổng diện tích khoảng 15,80m x 12,20m:

\* Kích thước mặt tiền ngôi nhà chính:

- Gian giữa: 2,700m.
- Hai gian tả hữu: 2,600m x 2.
- Phần nở rộng mái hai bên: 1,000m x 2.

\* Kích thước mặt hông:

- Lòng trính: 2,500m.
- Lòng nhất: 2,650m x 2.
- Lòng nhì: 1,700m x 2.
- Hiên trước (lòng ba): 1,00m

Hoặc như ngôi nhà của ông Nguyễn Thành Tôn (ấp 2, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch). Ngôi nhà chính kiểu nhà rội chữ đình,



Hoa văn trạm trở đầu kèo hiên nhà cổ Huỳnh Văn Sao  
(P. Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

nhà phụ là nhà rường (phía bên trái), kiểu thức kiến trúc và kích thước tương đối khác biệt.

\* Mặt tiền:

- Gian giữa: 2,000m.
- Hai gian bên: 2,010m (lớn hơn gian giữa 0,100m).
- Hai chái tả hữu: 2,060m x 2.
- Hiên trước: 1,350m.
- Hiên hông hữu: 1,400m.

\* Mặt hông:

- Lòng nhất tiền: 2,100m.
- Lòng nhất hậu: 2,200m.
- Lòng nhì tiền: 1,970m.
- Lòng nhì hậu: 1,930m.
- Hiên trước: 1.950m.
- Hiên sau: 1,300m.

Nhìn chung những ngôi nhà cổ ở Đồng Nai chỉ có một số ít làm đúng nguyên tắc đăng đối. Mặt tiền ba gian hai chái, mục tim ở giữa gian giữa thì theo nguyên tắc: gian giữa rộng, hai gian và hai chái ở hai bên hẹp dần dần. Nhưng vẫn có nhiều ngôi nhà gian giữa hẹp hơn hai gian hai bên, ba gian có ba kích cỡ khác nhau, nên mục tim chỉ là vị trí tượng trưng. Nhìn từ mặt hông, mục tim phải nằm tại cột cái giữa (nếu là nhà rội) hoặc tại giữa lòng trính (nếu nhà rường). Nhưng cũng do quan niệm không đăng đối, mục tim này chỉ có hư vị. Nhiều ngôi nhà cây kèo trước ngắn, cây kèo sau dài hoặc ngược lại.

Xưa kia, khi làm nhà phải cần ít nhất hai nhóm thợ mộc. Nhóm thứ nhất là nhóm thợ giàn trò tức nhóm thợ chế tác các loại cột kèo, xuyên trính, cửa vách. Qua nghiên cứu thực tế cho ta thấy có nhiều ngôi nhà do thợ Kim Bồng (Quảng Nam) vào làm. Nhưng cũng có nhiều ngôi nhà do thợ Biên Hòa, tức thợ địa phương chế tác. Về mặt kỹ thuật thì các nhóm thợ Quảng Nam hay thợ Biên





Cột chính và hệ thống rui mè nhà cổ Nguyễn Thanh Hiền  
(xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)



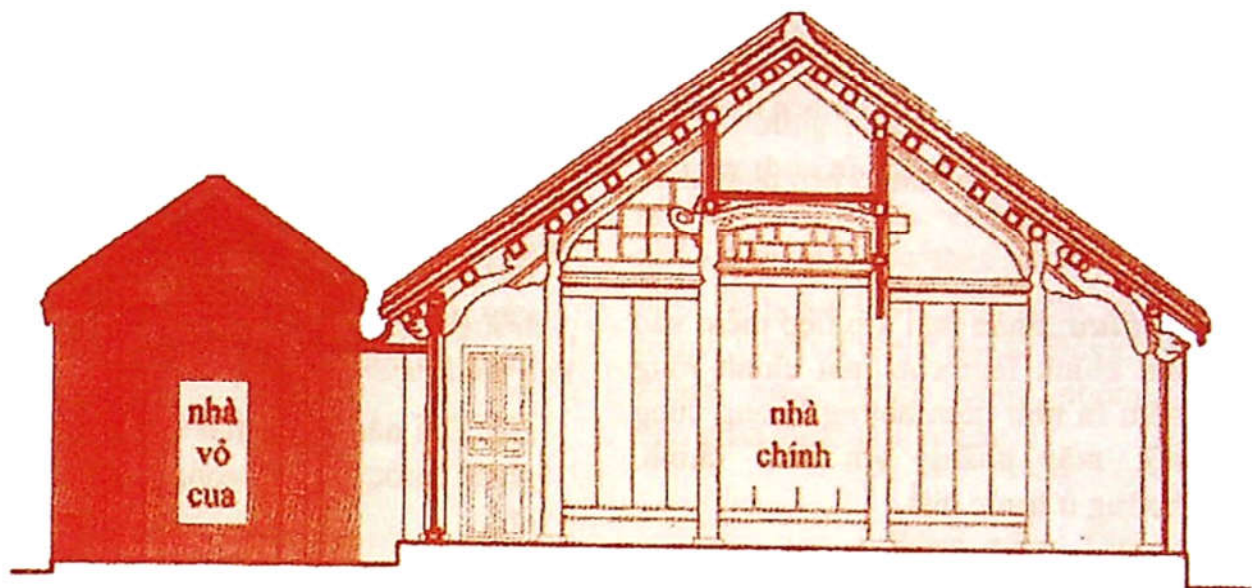
Chi tiết kèo quyết nhà cổ Nguyễn Thị Sương  
(xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai)





Chân cột đá nhà cổ Nguyễn Thị Thi  
(ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

Hòa đều ngang nhau. Nhưng có điều đặc biệt là số lượng thợ trong một vạn mộc Quảng Nam đông hơn nên họ phân công cụ thể: người thì đẽo, người đục, người chạm... nên tính chuyên môn cao, tay nghề sắc sảo hơn. Còn thợ địa phương Biên Hòa làm theo thời vụ, nhiều khi họ chỉ đi làm vào những lúc nông nhàn. Số lượng nhân công không nhiều, không phân công cụ thể nên trình độ tay nghề, nhất là nghề chạm không được tinh xảo.

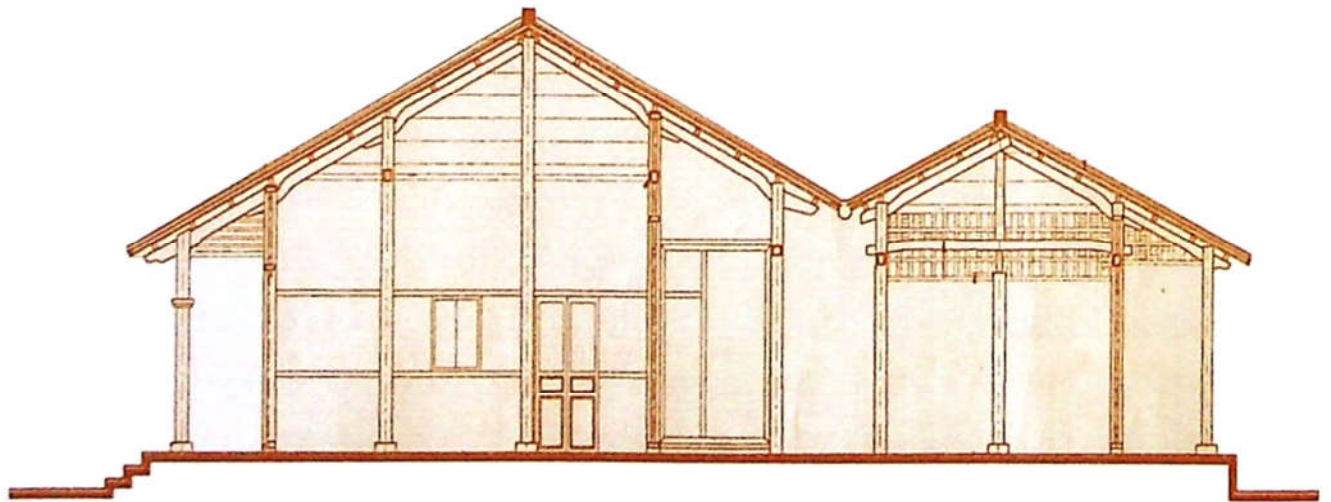
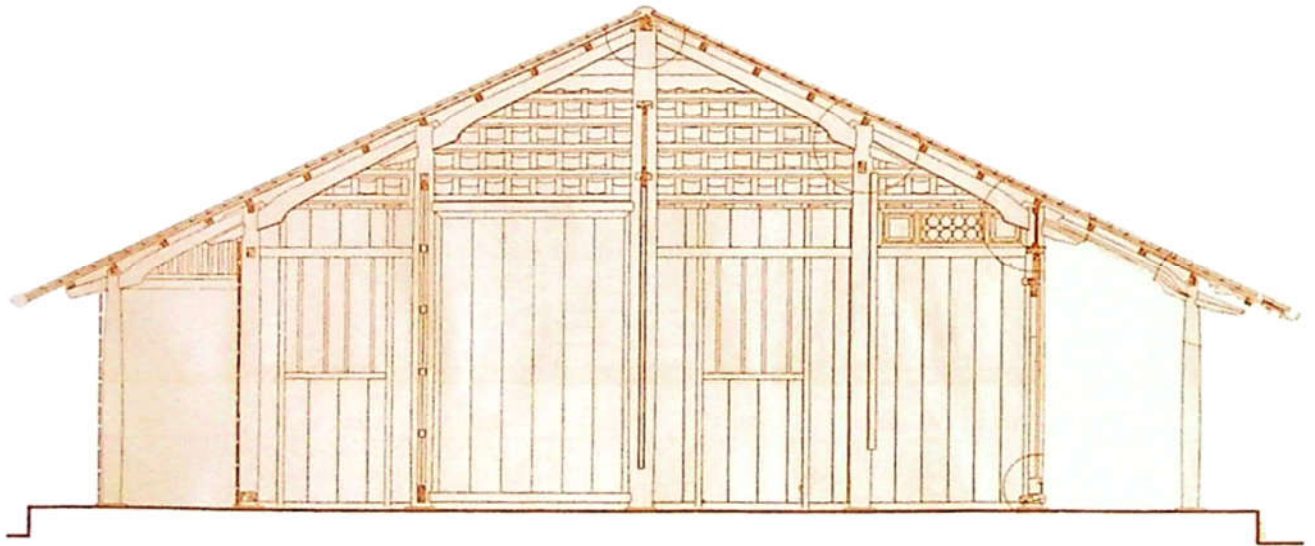
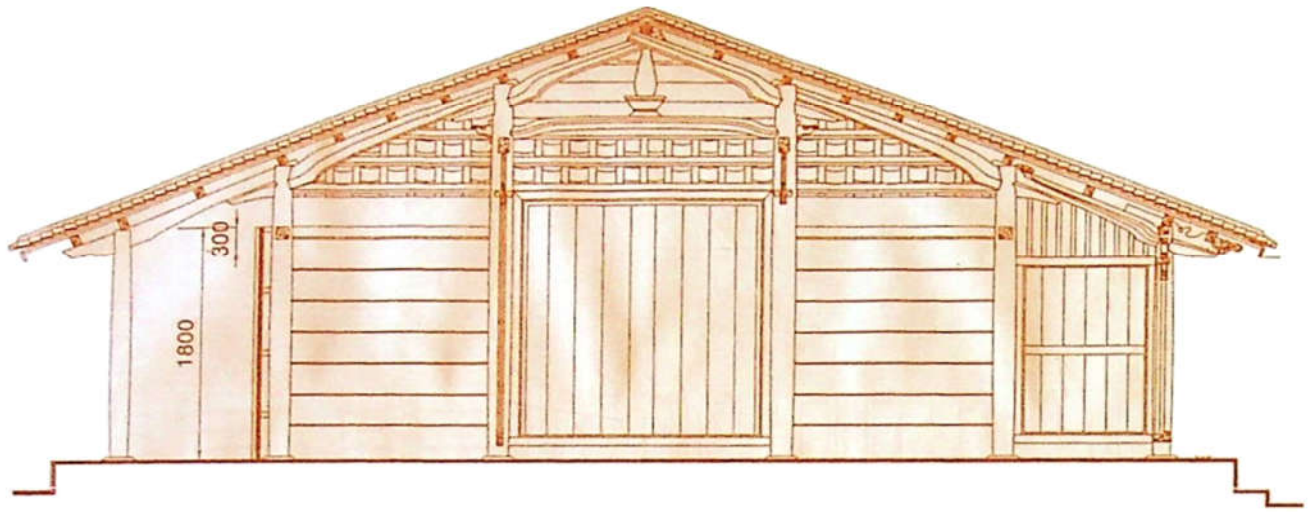


Mặt cắt ngang một ngôi nhà (có vô cửa phía trước).

Các thành tố của bộ khung nhà được chú ý nhất là bộ cột cái (4 cây hoặc 8 cây) đỡ theo kiểu “thượng thu hạ thách” đứng vững vàng trên những tảng đá. Các thành tố khác được chú ý về mặt mỹ thuật, trước hết là kèo, kế đó là trính và bộ áp quả (áp quả gồm: cối, chày và cánh dơi; còn gọi là trông, làm nhiệm vụ nâng hai cái đuôi kèo lòng nhất giao nhau theo gương “vì”, giữa có gắn một “con sè”). Hai đuôi kèo ngấn giao nhau trông giống như đôi trai gái ôm nhau nên gọi là giao kỹ. Thế nhưng, ở phía ngoài bộ phận này lại gọi là “khu đi” (câu tục ngữ: chuột chạy khu đi<sup>2</sup>). Mỗi cây kèo gồm nhiều đoạn, nên gọi là kèo đoạn (khác kèo luôn hoặc kèo lá hoặc kèo bản). Mái nhà rường thì có thêm kèo lòng nhì (cây kèo nối liền hai đầu cột lòng nhất và lòng nhì). Những cây kèo ngấn ở lòng nhất, lòng nhì, thường có hoành phi, liễn đối che chắn; hơn nữa nó ở trên cao, xa địa điểm tiếp khách... nên chế tác theo hình lục lăng đuôi éch (thiết diện 6 cạnh thon và cong như cái đuôi éch) vênh lên. Trái lại, sáu cây kèo hiên (nếu nhà rội) hoặc sáu cây kèo lòng ba (nếu nhà rường) được chế tác theo kiểu vô đậu đuôi éch vì

(2) Theo Đại Nam Quốc âm tự vị, chữ “khu đi” do chữ “thu đi”, là chỗ cùng hai đầu mái nhà nói trại đi.



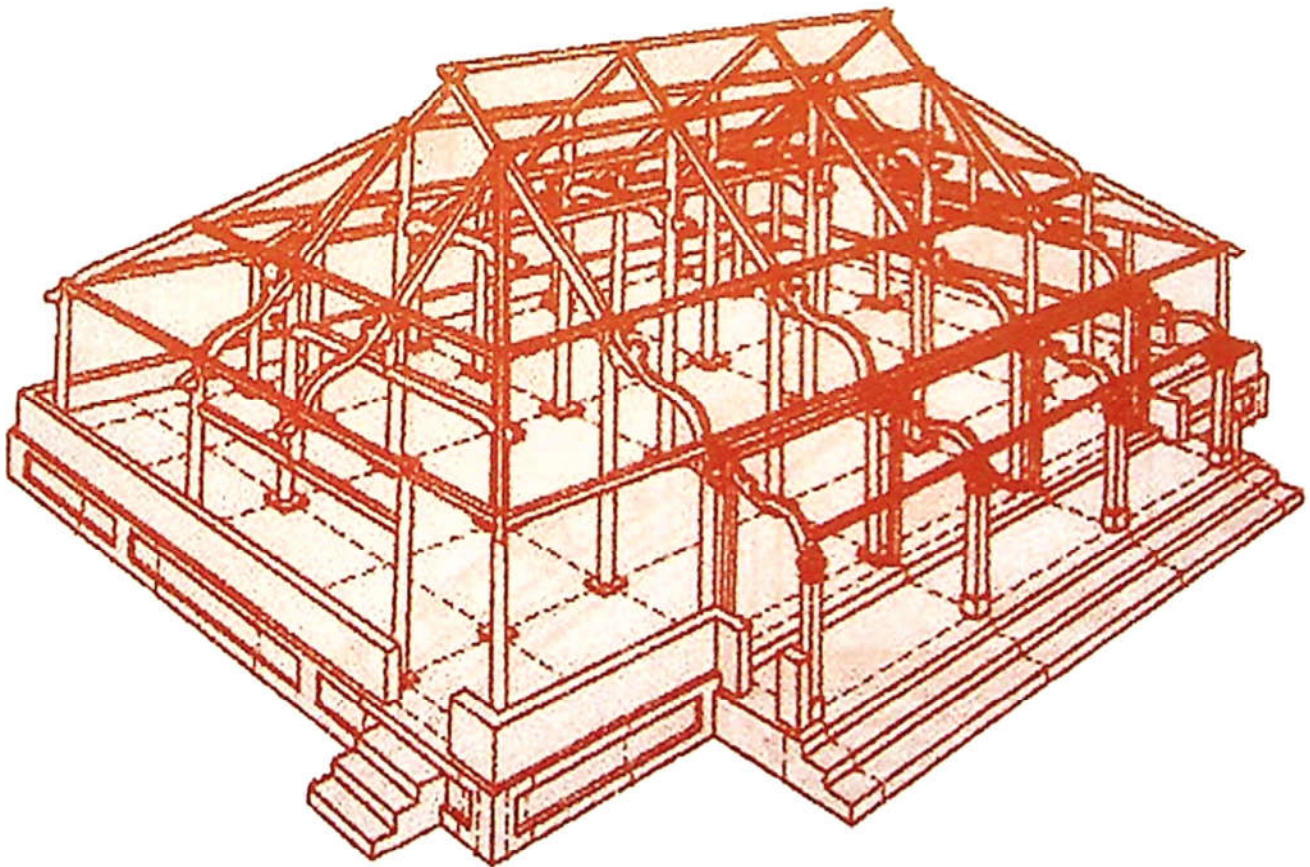


Mặt cắt một vài mẫu nhà cổ



nó được tạo dáng cong vồng lên tạo thành đường bào soi dọc theo chiều dài cây kèo giống như vỏ trái đậu bị tách đôi. Những ngôi nhà cột cái to một người ôm không xuể thì phải làm kèo hông tượng (kèo hông tượng hình dáng cũng tương tự như kèo vỏ đậu), điều đó cho chúng ta hiểu rằng nội thất ngôi nhà này to như cái bụng con voi, mà mấy cái kèo này như mấy cái xương sườn của con voi ấy. Từ đó có câu đố:

Xương sườn, xương sống nuốt trọn người ta  
Nuốt vô, nhả ra, người ta còn sống  
(Giải đố: cái nhà)

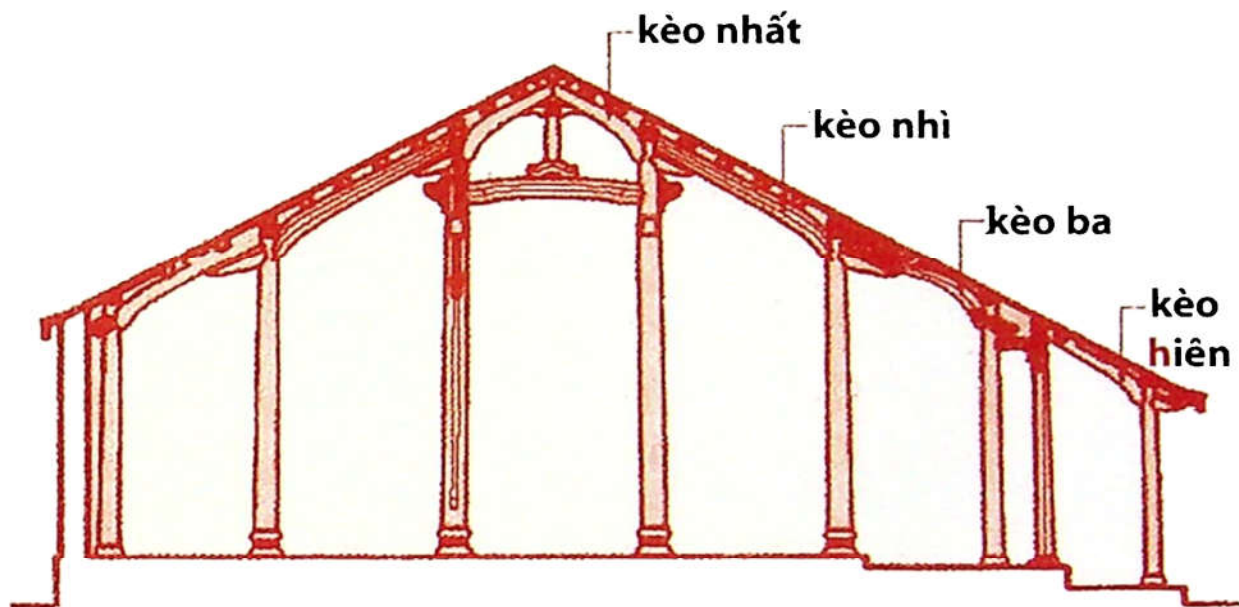


Bộ giàn trò

Cũng có trường hợp, người ta còn gác thêm một cây kèo vượt (còn gọi là kèo chấp) vượt từ đầu cột lòng ba vào đầu cột hiên thường có chạm hình những con rồng theo kiểu “mai ẩn long” mà cái góc dưới là cái đầu một con rồng, một con cù. Thân là một cảnh mai mãn khai. Trên thân có hai dấu ấn. Đề tài này còn ẩn ý “phước, lộc, thọ” vì trên dấu ấn thường có chữ phước, chữ thọ; cảnh mai già là thọ. Có thể có hình quả đào ở đầu đó!

Dạ trính, dạ kèo thường chạm các mảng phù điêu đề tài: mai, lan, cúc, trúc (tứ hữu) hoặc lan, sen, cúc, mai (tứ thời), hay đào, lựu, phật thủ, lê (tứ quả) mà cái góc của nó thường hóa đầu rồng, đầu phụng, lân, qui (tứ linh). Cái đầu kèo hông tượng hay kèo vô đậu là những cái lá dung (lá dong) trông giống như cái đầu rồng mà cái trán của nó đổ một cây xà chụp (xà lòng ba), cái mũi của nó cũng nâng mấy cây đòn tay. Cuối cùng cái đầu con cù (tức đầu cây kèo vượt) cũng nâng một cây đòn tay gọi là cây đòn tay tròn.

Kích thước cây đòn dông của ngôi nhà cổ Đồng Nai khoảng 0,12m x 0,12m được bào tròn dài suốt ba gian, không được chấp nối. Đây là một thành tố quan trọng nhất trong một ngôi nhà. Cây đòn dông được chọn lựa kỹ lưỡng, là cây gỗ (sông) không cụt ngọn. Có chủ nhà kỹ tính, trước khi quyết định dựng nhà phải đem khúc cây đó thả giữa sông, hễ đầu nào nặng là đầu gốc sẽ trôi trước. Người chủ nhà vớt lên, đánh dấu để sau này đặt nó về phía tả, tức phía đông ngôi nhà. Và cũng từ đó khúc cây này phải được đặt trên giàn cao, cấm người và thú vật bước qua. Khi đặt nó lên giao kỹ phải làm lễ long trọng (lễ thượng lương) hai đầu bịt vải đỏ, giữa nhà treo 1 lá bùa thượng lương (hoặc một quyển lịch). Lễ thượng lương là lễ cúng tổ thợ mộc, hương án thiết lập giữa sân nhà (lúc bấy giờ bộ giàn trò đã dựng xong). Trên hương án bày hương hoa lễ vật. Biểu vật tượng trưng cho các vị tổ sư là cây thước nách, ống



Hệ thống kèo

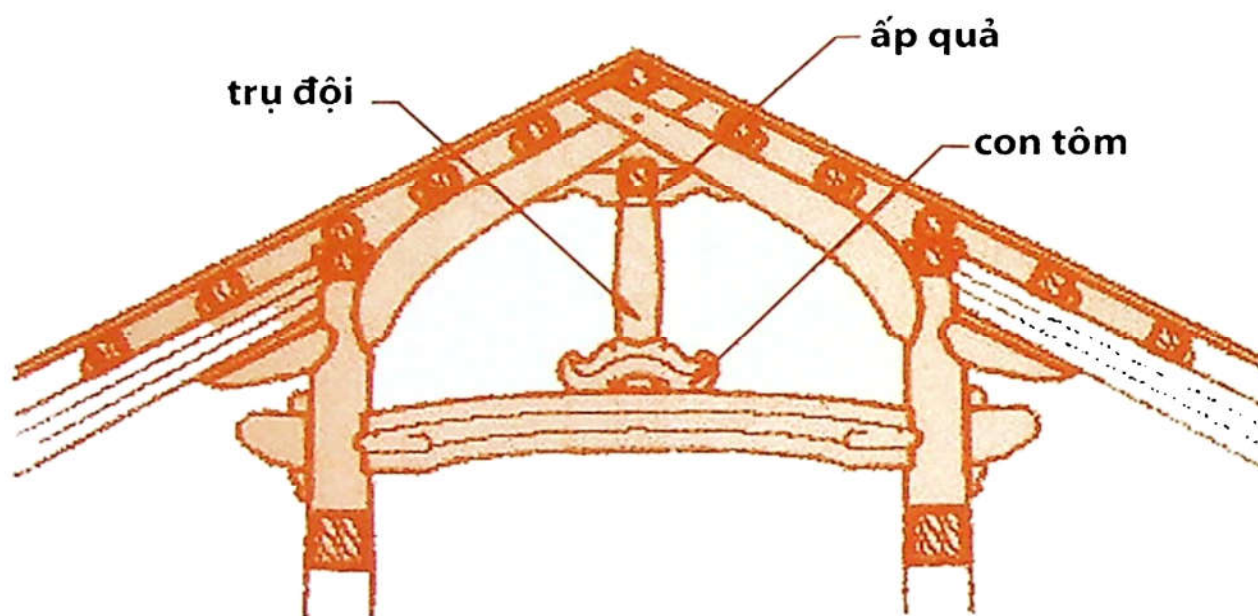
mực (được phủ vải đỏ). Lễ gác đòn dông phải tổ chức đúng giờ Hoàng đạo, giờ khắc đại lợi này thường trùng hợp với thời điểm nước lớn (ngụ ý tài lộc vào nhà đầy đủ, dồi dào).

Kích thước cây đòn tay khoảng 0,15m x 0,18m, bào láng. Những cây đòn tay có thể chấp nối, nhưng điểm nối phải tại cây kèo và làm ngàm theo nguyên tắc “dưới đỡ trên chụp”. Ở góc mái cũng phải làm ngàm theo nguyên tắc ấy.

Khi thiết kế, đầu tiên người thợ cả phải định vị hai cây đòn tay “chuột chạy” (hai cây đòn tay chạy song song với đòn dông), định vị hai cây đòn tay “trôn” (hai cây đòn tay đầu kèo), các cặp cây xà chụp (xà hàng nhất, xà hàng nhì, xà hàng ba, xà hàng tư...). Phần còn lại, cứ sáu bảy tấc thì đóng một cây chốt để nâng một cây đòn tay. Do đó, trên thân mỗi cây kèo phải nâng từ 9 đến 12 cây đòn tay. Số lượng đòn tay khi làm nhà thường tính theo “trực”. Có hai cách tính:

1. Có nhóm thợ cho rằng số tuổi khi làm nhà của gia chủ có một trực: kiên, trừ, mãn, bình, định, chấp, phá, nguy, thành, thâu,





khai, bế. Người thợ cả căn cứ vào “trục” này mà tính toán số đòn tay, mỗi cây kèo gác từ 9 đến 12 cây.

2. Có nhóm thợ lại căn cứ vào “trục”: xấu và tốt. Số lượng đòn tay đóng vào các “trục” tốt như mãn (3) bình (4), đỉnh (5), thành (9), thâu (10), khai(11), bế (12). Tránh các trục xấu: kiên, trừ, chấp, phá, nguy.

(Trong khi đó, thợ mộc ở Huế lại chọn số đòn tay theo công thức: sanh, lão, bệnh, tử. Nên chọn chữ sanh, lão; tránh chữ bệnh, tử).

Sau khi hoàn chỉnh đòn tay, người ta tiến hành rải rui. Rui được rải lên đòn tay theo khoảng cách đều nhau. Các hệ thống rui bịt nóc, rui bịt quyết được ráp mộng vào đầu các thanh rui. Trong nhiều ngôi nhà truyền thống ở Đồng Nai, dạ rui được xoi chỉ để trang trí.

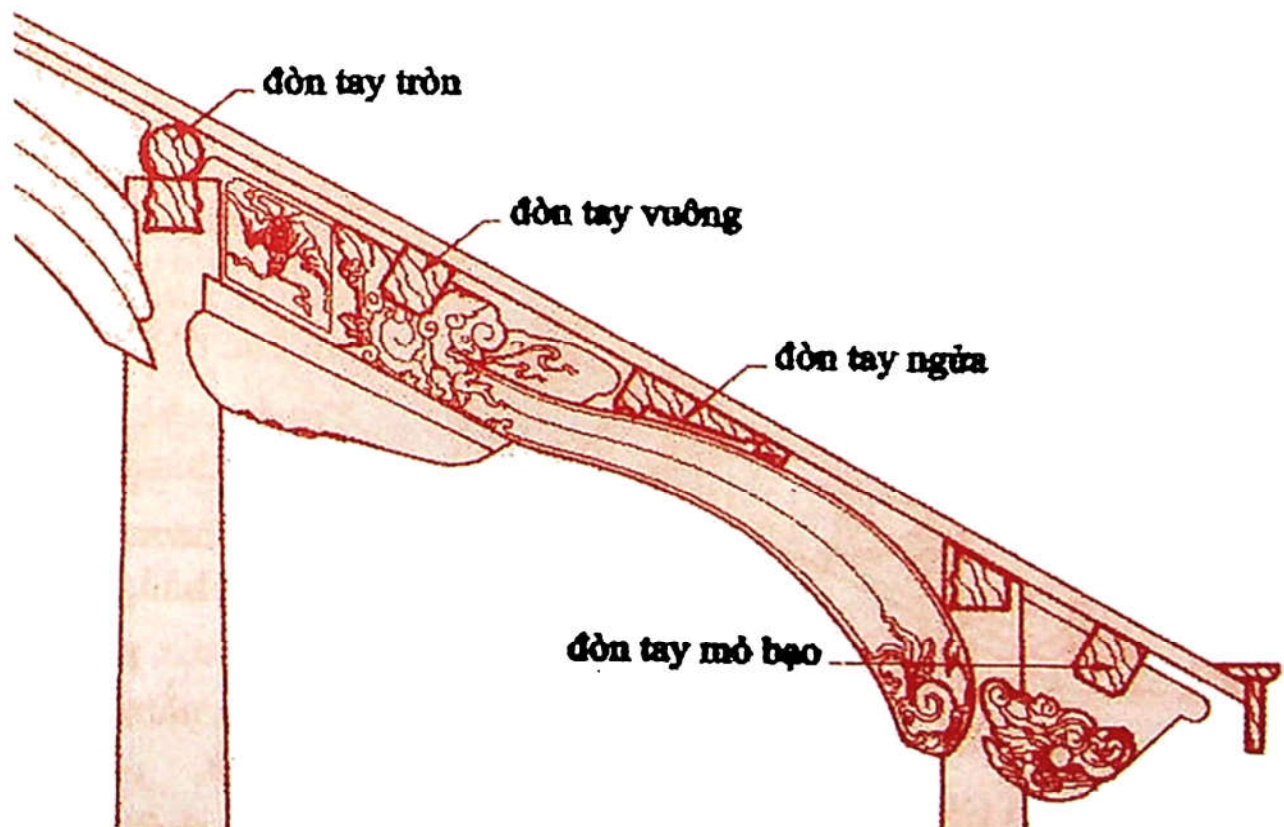
Khi bỏ rui xong thợ lợp nhà (thợ thuộc nhóm thợ hồ) bắt đầu lợp. Để lợp nhà bằng ngói âm dương cần phải có bộ rui thật thẳng, thật đều nhau nhưng đầu rui phải có cây rui chặn và cất lên thì ngói mới khỏi tuột. Khoảng cách các hàng rui là 0,16m. Sóng ngói giữa nhà (tim nhà) là sóng ngói úp, tức sóng ngói âm. Bí quyết để ngói

không tuột là khâu xẻ họng kèo, cân mái, tức phải biết cách sử dụng cây thước nách. Nếu lớp ngói âm dương thì nâng mái lên từ 0,08m đến 0,10m (tức kích thước cây đòn tay tròn phải cao gấp đôi cây đòn tay thường). Lợp ngói âm dương phải theo nguyên tắc: Từ dưới lên trên, từ tim nhà lui ra sau. Có 3 cách lợp:

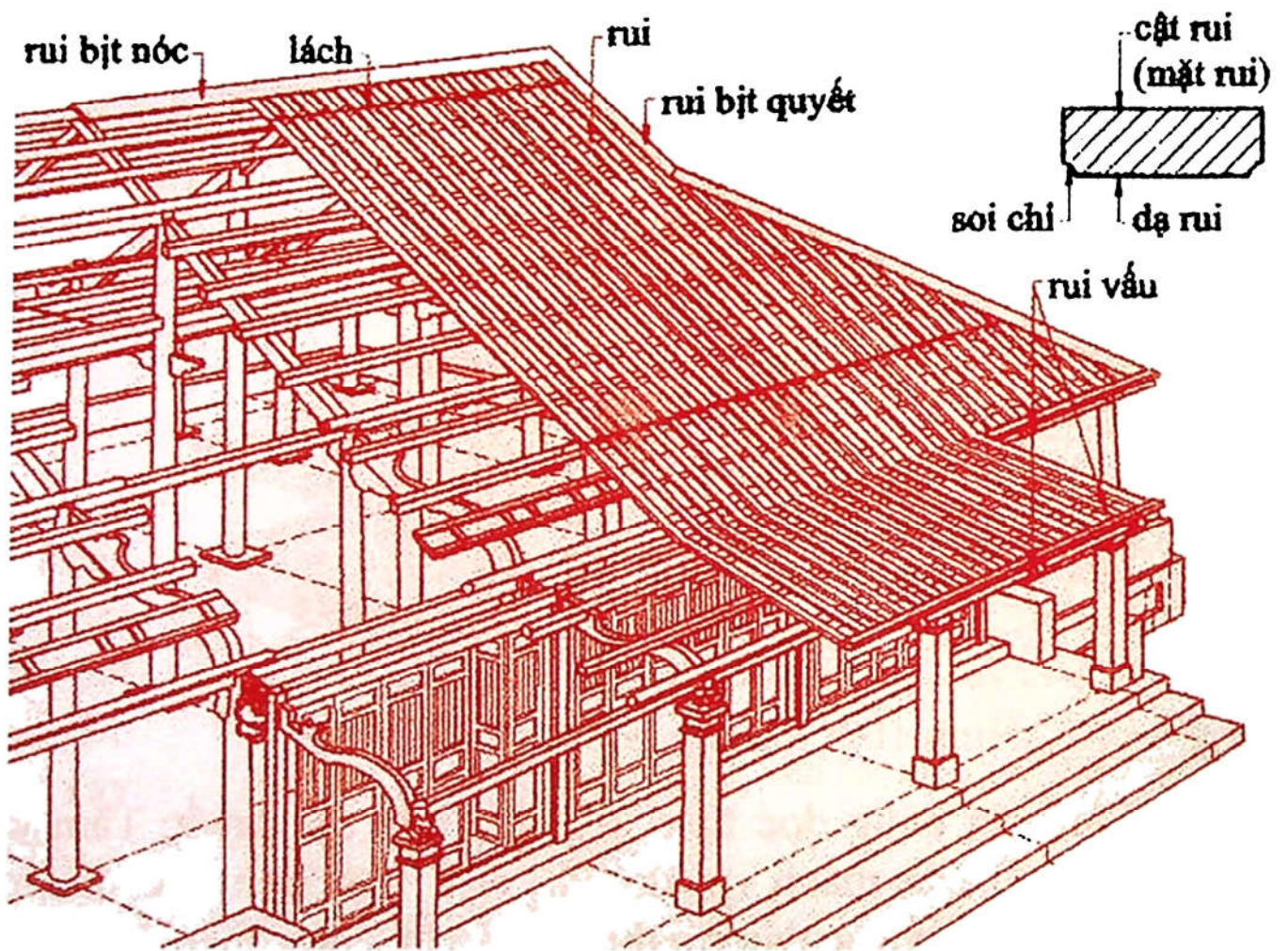
- Lợp ba lớp: một lớp ngói “trái” tức lớp thứ nhất nằm giữa, thường sơn vôi trắng để vừa chống thấm, vừa tăng tính mỹ thuật. Trên cứ hai lớp ngói âm (ngói nằm giữa) nằm khít nhau thì có một lớp ngói dương (ngói nằm úp). Mỗi mét vuông lợp mất khoảng 130 viên ngói kích thước 0,2 x 0,2m.

- Lợp hai lớp: Cứ hai lớp ngói âm nằm khít thì một lớp ngói dương. Mỗi mét vuông mất khoảng 100 viên ngói kích thước trên.

- Lợp bắc cầu: Lợp hai lớp giữa, cách nhau khoảng 0,10m thì một lớp úp, giống như một cây cầu bắc ngang. Cách lợp này ít tốn ngói nhất, mỗi mét vuông chỉ mất khoảng 60 viên ngói mà thôi.







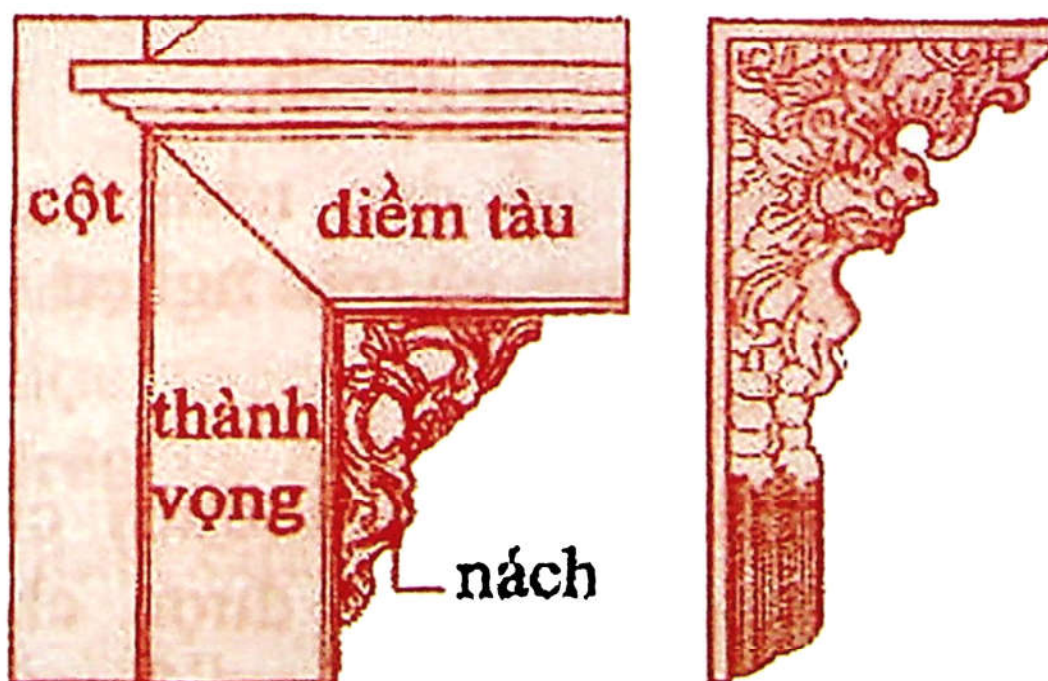
Hệ rui - lách

Ngoài ra, những ngôi nhà ở truyền thống Đồng Nai có niên đại muộn hơn một chút thường lợp ngói vẩy cá (nguồn gốc từ phương tây), mỗi mét vuông mất khoảng 100 viên ngói. Tuy nhiên, ngói móc nặng nề, hệ thống đòn tay, rui, mè phải chắc chắn. Đặc biệt là kèo phải “ăn thước nách”.

Theo kinh nghiệm dân gian, đất Đồng Nai có pha cát nên nung gạch rất tốt, nhưng nung ngói thì không tốt bằng ngói Vĩnh Long. Do đó thường chủ nhà muốn dùng ngói Biên Hòa để lợp thì phải mua về chất ngoài vườn đôi ba năm để cho rong rêu bám kín số đất. Muốn lợp

ngôi âm dương không bị tuột thì phải phong tô, nhưng một ngôi nhà lợp ngói phong tô rồi nếu bị dột thì rất khó sửa chữa.

Theo lời nhận xét của các bô lão, cái khéo léo của người thợ mộc không phải là chuyện tạo dáng mấy cây kèo, cây cột hoặc chạm khắc trên đó. Mà cái khéo léo phải thể hiện ở chuyện phải làm sao cho hai cây ghim kèo phải ôm khít cái đầu cột tròn hình roi trông, phải làm sao cho cái họng kèo không già, không non. Nếu họng kèo hẹp, không thể nào ngậm được đầu kèo, hai cây ghim sẽ gãy. Nếu họng kèo rộng thì ngậm đầu kèo dễ dàng hơn nhưng có chủ nhà thách đố: Nếu mức nước đổ vào họng kèo, nước không rỉ chảy thì sẽ được thưởng!

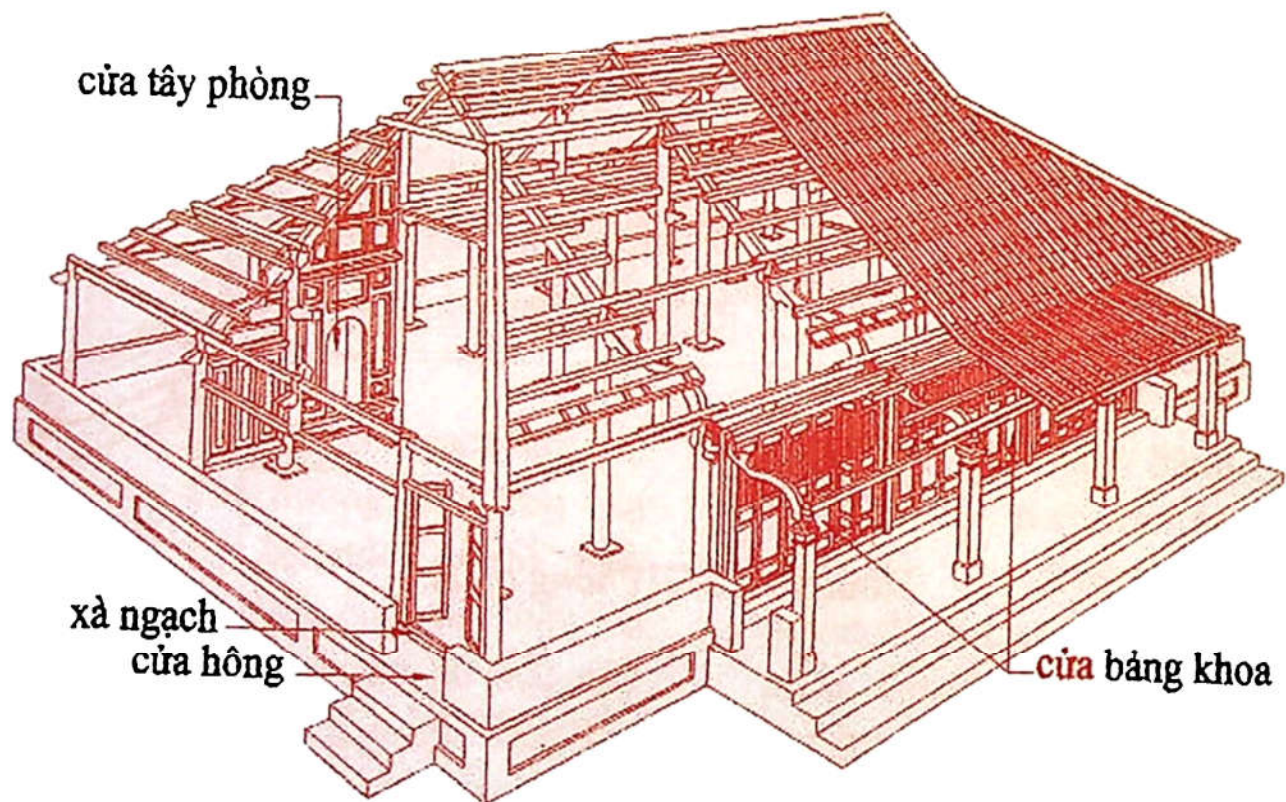


Hoa văn trang trí trên nách cột

Ngoài các hoa văn họa tiết chạm khắc trực tiếp trên bộ giàn trờ, các thành tố khác cũng được chạm khắc, nhưng được chế tác lắp



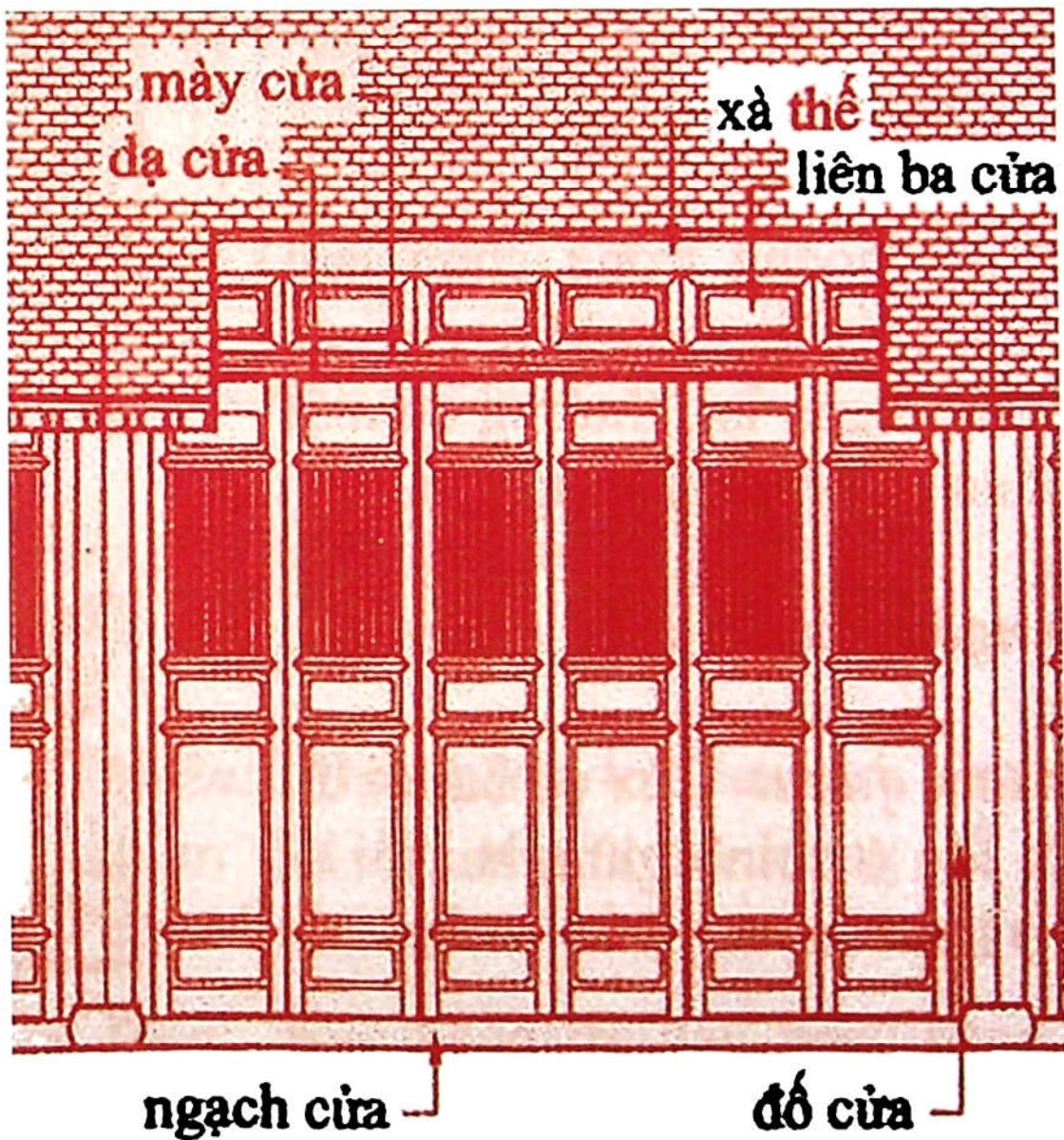
ghép vào sau khi ngôi nhà đã lợp ngói, lót gạch như: khung cửa, khuôn bông, khuôn vách, đồ cửa...



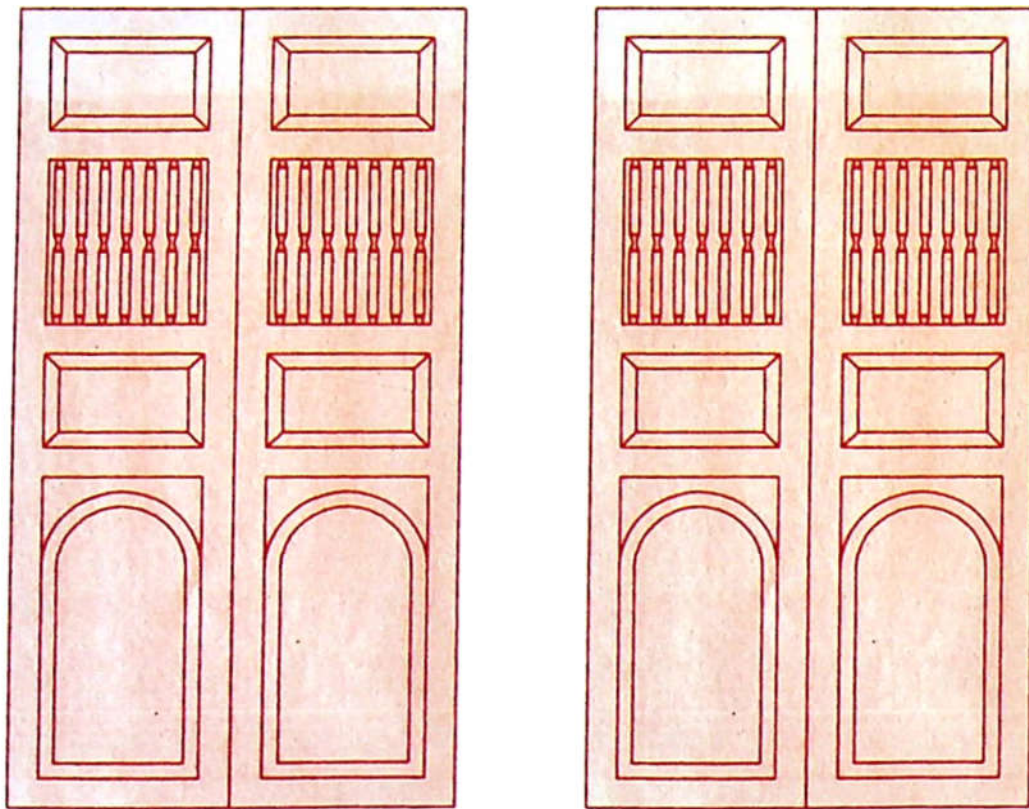
Mỗi ngôi nhà thường có ba hoặc năm bộ cửa bàn khoa đặt giữa những cây cột hàng ba (cột hàng hiên). Cửa bàn khoa còn gọi là cửa song tiện, vì bên trên mỗi cánh cửa đều có một hàng song tiện to hơn cổ tay, hình dáng giống như những con toán (cái bàn khoa, tức bàn toán thường sử dụng tính toán xưa kia) khổng lồ. Bên dưới hàng song tiện này là một ô trám ngang, hai ô trám dọc cứng chắc. Mỗi bộ cửa thường có 4 cánh mở ra. Thời xưa chưa có bản lề nên mỗi cánh cửa phải có 2 cái cột: đầu dưới cắm xuống gạch, đầu trên cắm lên đà. Khi đóng cửa lại, gài “song hông” ngang, phía trong nhà giắt chốt thì bọn cướp đứng phía ngoài dùng chày vỡ cũng không bung được. Mục đích những song tiện này là giúp không khí



ngoài vườn tràn vào, nên vào mùa hè phương Nam trong nhà vẫn mát dịu. Người thợ xưa còn tinh ý, mực trên ô trám chỉ làm cao hơn đôi mắt chủ nhà một ít, nên đóng tất cả cửa nhà lại chủ nhà đứng bên trong nhìn sẽ quan sát rõ thấy người lạ mặt từ ngoài vào. Nhưng đứng ngoài hiên, hay đứng dưới sân thì không bao giờ nhìn thấy chủ nhà. Nói rõ hơn những song tiện này đóng vai trò là những “cửa sổ” của đài quan sát.







Chi tiết cửa gỗ

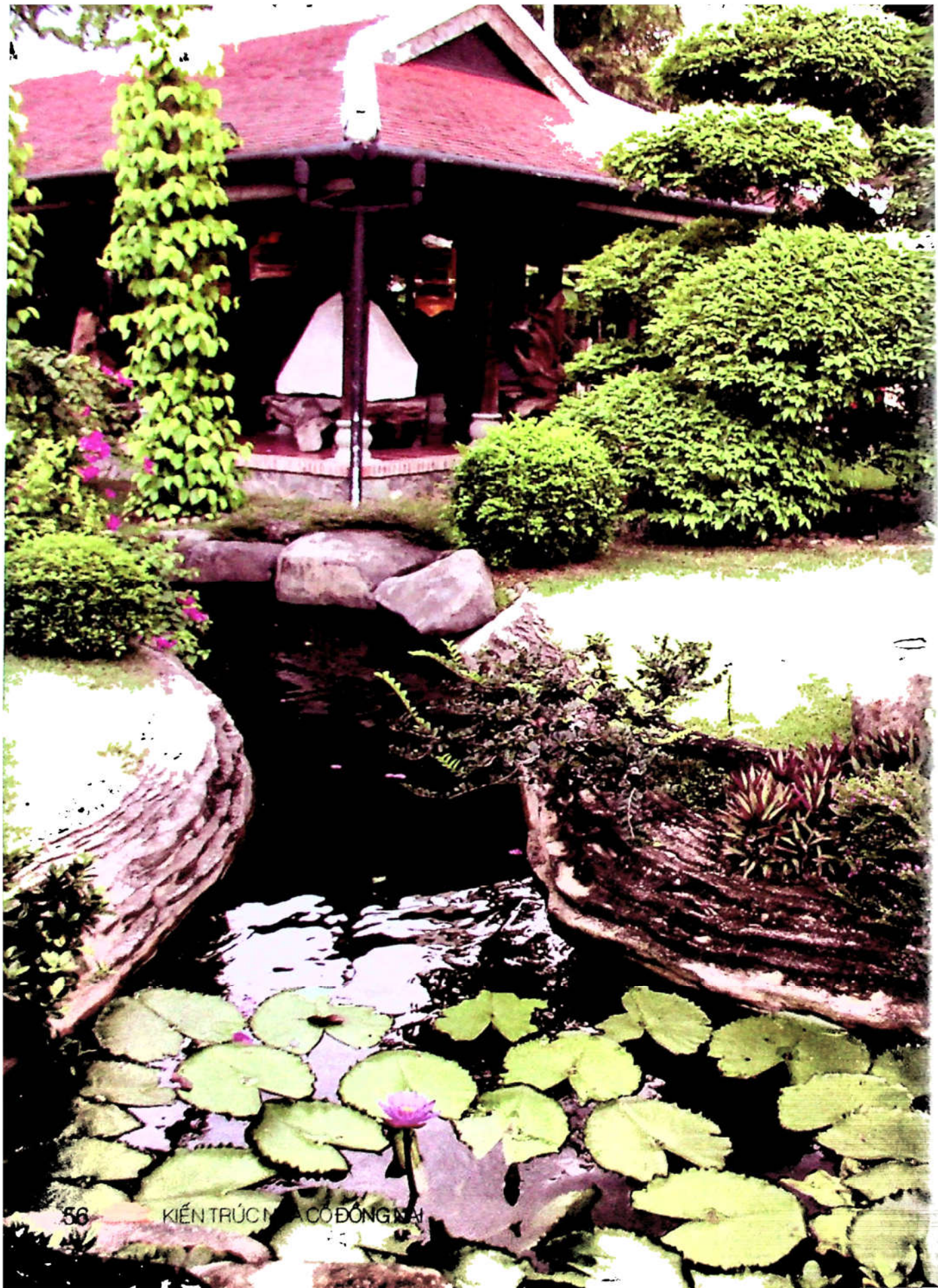
Cũng có một số ngôi nhà truyền thống Đồng Nai chỉ làm ba bộ cửa ra vào, hai bên làm song; hoặc cửa giữa (như nhà ông Phạm Văn Lọ, ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch) có 3 cánh. Tấm giữa cố định như tấm bình phong (có lẽ do quan niệm phong thủy) hai cánh cửa hai bên hoặc những bộ cửa ở hai bên (4 cánh) đều mở bung ra được. Khung cửa nằm phía ngoài, các cánh cửa nằm phía trong nhằm tăng cường sự vững chắc, bảo vệ an toàn tài sản cho chủ nhân ngôi nhà.

Qua thực tế nhiên cứu, có nhà làm 5 cửa, có nhà chỉ làm 3 cửa, hai bên làm song. Nhà ông Hội đồng Liêu, giữa làm khung cửa vòng nguyệt, bốn cửa còn lại đều làm theo kiểu quai rương. Nhiều nhà 5 cửa: 3 bộ cửa giữa làm theo kiểu quai rương, hai cửa hai bên làm cửa bẻ. Cũng có nhà làm 5 khung cửa bẻ, hoặc 3 khung cửa bằng (như khung cửa hiện nay). Những bộ cửa trong một ngôi

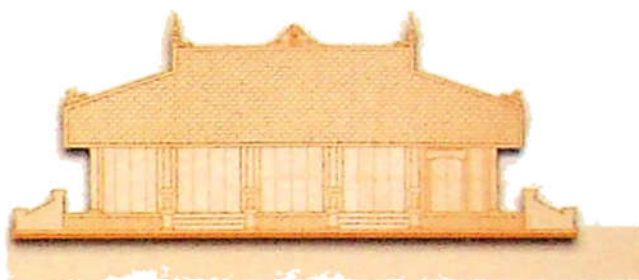
nhà đều làm theo nguyên tắc đăng đối. Mỗi bộ cửa hai bên có hai ô trám dài và 4 ô trám ngắn nằm liền nhau và đứng trên những chân quỳ. Những bộ khung cửa này là những thành tố được chú ý nhất nên được chạm trổ, bào soi tỉ mỉ. Trên đó khuôn cửa và hai vách hai bên thường chạm các loại hoa văn cuốn thư, bình hoa, bát quả, bát bửu hoặc những sợi dây lá hóa rồng hóa phượng...

Trên đầu các khuôn cửa, khuôn bao lam, hoặc khuôn vách có một cây đà (ở Huế gọi là mảy cửa) nâng những khuôn bông (gọi là liên ba thượng) hay khuôn nách - vì khuôn bông này ở dưới nách kèo. Các thành tố này gồm các ô trám hình vòng hoặc hình chữ nhật, kết hợp với các song tiện, được lắp ghép lại theo nguyên tắc đăng đối, mà các khuôn đồ ngang dọc đều được bào soi tinh xảo. Các loại khuôn bông này vừa làm chức năng thông gió, đồng thời cũng thể hiện mỹ tính thuật cho ngôi nhà nên gia chủ thường làm khuôn đồ chắc chắn, ô trám nhỏ, chạm trang trí các đề tài dây lá hóa rồng hóa phượng, chữ thọ, chữ phúc, mai, lan, cúc, trúc, hồ văn, bát kiết... □









*N*GHI LỄ &  
TỤC LỆ KIÈNG CỬ  
KHI XÂY DỰNG  
MỘT NGÔI NHÀ





**D**ễ bắt đầu dựng một ngôi nhà, gia chủ phải đổ nền. Công việc nặng nhọc này phải làm trước mấy năm. Một số vùng ở Đồng Nai gần sông, nền đất yếu nên công việc gia cố nền hết sức được coi trọng. Có những nhà gia thế, người ta đào hẳn một cái ao to, đóng cừ xung quanh, đặt đầy những cái lu to đứng san sát nhau bên trong đổ cát vào. Bên trên đổ một lớp đất san phẳng, rồi đặt một lớp gỗ tốt dày hàng tấc, sau cùng lại phủ bên trên một lớp hỗn hợp đất, vò sò... Kỳ công như thế vừa tạo được nền nhà vững mà lại chống được trộm đào ngạch.

Khi bắt tay vào công việc xây dựng một ngôi nhà, người chủ phải chuẩn bị các loại vật tư như gỗ, gạch, ngói, đá, lương thực và tìm kiếm hiệp thợ. Gạch ngói Đồng Nai từ mấy thế kỷ trước đã lừng danh, tập trung nhiều lò nung danh tiếng với đủ các chủng loại: gạch xây dựng (gạch đại, gạch tiêu), gạch lót (gạch hình vuông, lục giác), ngói lợp (ngói âm dương, ngói móc, ngói ống, ngói tây). Xứ Đồng Nai cũng được mệnh danh là “vương quốc cây gỗ”, cây gỗ Biên Hòa là loại cây rừng tốt hơn cây “sông lớn” tức loại cây sống trên đất phù sa, đưa từ Campuchia về. Trước đây xứ Đồng Nai có nhiều địa điểm tập trung mua bán gỗ như Bến Gỗ, Bến Súc... do đó các nhà phú hộ có thể dễ dàng mua được gỗ chứ không phải vất vả như ở miền Tây.

Tương truyền, người chủ nhà thường thích bộ cột bóng loáng, rờ mát tay, nhìn thấy mặt nền khi gần tới giỗ chạp thì các địa chủ giao nhiệm vụ cho tá điền dùng nùi giẻ lau, có khi phải dùng nài leo lên tuột xuống nhiều lần. Do đó liền đôi ít khi chạm khắc trực tiếp vào thân cột. Bộ đòn tay, rui, đố, vách lưa, vách bỏ kho, cửa những ngôi nhà này thường làm bằng thau lau (ở miền Tây gọi là bằng lãng). Thau lau là loại cây không nhựa, mềm, cưa mỏng thì không cong vênh, không mối mọt. Những tác phẩm chạm khắc trên gỗ



thau lau có thể sơn son thếp vàng đến hàng trăm năm vẫn còn sáng bóng. Nhưng thau lau không chịu ẩm ướt; làm cột hiên, làm ngạch, làm đồ cửa thì mau mục nát. Những năm 1930, nhà ở vùng Biên Hòa có làm thêm cây xe. Gỗ cây xe làm cột rất đẹp (có nước bóng) nhưng thường bị bọng vì mối mọt thích đục khoét tim cây. Cây cây xe cửa xe mỏng để làm vách, làm đòn tay thì hay oằn, hay nứt không thể sánh với thau lau được, mặc dù nó là loại cây quý. Các loại cây khác như mít, huỳnh đàn, giáng hương, sao, sến, vên vên... cũng không được ưa thích vì đó là những loại cây dùng cho “việc âm”. Cây mít chỉ dùng làm tượng Phật mang tính tâm tịnh. Cây huỳnh đàn, giáng hương giá cao, thuộc nhóm cực quý nhưng gỗ nó thường phóng mùi hương gây bệnh; còn nếu bị dính nước thì lộ nhựa bầm bầm như máu. Sao, sến là loại cây làm đình, làm chùa, đóng quan tài nên chẳng ai dùng làm nhà ở. Ngoài ra thời đó còn có cây trai và cà chát nhưng chúng nặng như sắt, khó di chuyển, khó chế tác. Hơn nữa, lâu ngày da thâm nứt nẻ, xấu xí. Trai và cà chát chỉ làm ngạch, đà, cột hiên... Đồng Nai hiếm có lim, táu, kiền kiền, cũng chưa thấy có chủ nhân nào làm nhà hoàn toàn bằng trắc hoặc cẩm lai vì giá quá cao.

Nhà ở Đồng Nai tuy phụ thuộc nhiều vào tuổi của chủ nhà, nhưng phần nhiều chọn hướng Nam hoặc hướng Đông, mùa hè có nhiều gió mát, mỗi buổi sáng đều có ánh nắng chan hòa trước sân. Thuật phong thủy được coi trọng, nhất là nguyên tắc “tiền Chu tước, hậu Huyền vũ”, tức là phía trước phải có cái hàng rào, trồng mấy khóm hoa; phía sau phải là vườn tược, đồng ruộng, tránh gò nông. Nguyên tắc “tả thanh long hữu bạch hổ” được hiểu là những con xẻo, con đường hai bên nhà. Vị trí như thế là đắc địa vì giao thông chuyên chở thuận tiện, mà đến mùa mưa lũ thì không bị nước tràn vào nhà. Vị trí ngôi nhà còn phải tránh nơi có cây cao âm u, tránh đèn miếu, chùa chiền, tránh nơi nghĩa địa, gò mả hoặc nơi giao nhau giữa đường







xá, sông rạch (ngã ba đường, ngã ba sông). Hướng nhà cũng được tính toán sao cho cây đòn dông không được vuông góc với con đường. Nhà làm sau tránh “giao khẩu” với nhà đối diện, muốn khắc phục phải làm rào, làm tường hoặc dùng các linh vật, linh phù trấn yểm để chủ nhà được yên tâm, người ngoài không chú ý trong nhà.

Sau khi đã đắp nền, chuẩn bị cây gỗ xong, người chủ phải nhờ một ông thợ mộc (thợ cả) có kinh nghiệm chọn cho mình một bộ cột, một bộ đòn tay và đặc biệt là một cây đòn dông thật tốt. Đồng thời người chủ cũng phải nhờ một thầy địa lý (thầy phong thủy) xác định kỹ vị trí ngôi nhà, chọn những thời điểm để làm lễ giỗ gỗ, cân tán, giao nguyên, dựng cột, gác đòn dông, nhập trạch... Nếu không được tuổi, chủ nhà có thể mượn tuổi cha mẹ, anh em, bạn bè... với ngụ ý nhờ những người này làm nhà xong rồi “cho” lại.

### **Một số nghi lễ khi xây dựng ngôi nhà:**

- *Lễ giỗ gỗ:*

Lễ giỗ gỗ còn gọi là lễ “phạt mộc”. Đúng ngày lành giờ tốt, người chủ nhà và người thợ cả phải thiết lập hương án với bình hoa, nhang đèn, một cặp vịt luộc và trà rượu, giấy tiền vàng bạc dâng lên Tam vị tổ sư (đặc biệt là Cửu thiên huyền nữ và Lỗ Ban tiên sư) để cầu mong công việc thuận lợi, tốt đẹp. Sau đó người thợ cả lấy rìu ra đẽo ba miếng dăm tượng trưng và cất giữ.

Người chủ nhà và người thợ cả lập giao kèo gồm các điểm: tổng số công việc, thời gian thực hiện, công thợ, cũng như giao ước rõ chủ nhà có nuôi thợ suốt thời gian làm việc hay trả vài trăm gạo “lúa cơm”. Sau khi chủ nhà và thợ cả thống nhất bản vẽ (đã bàn bạc từ trước), người thợ cả công bố cây rui mực (là một cây tầm vông, chiều dài bằng chiều dài cây đòn dông, trên khắc mực chiều cao: cột cái, cột hàng nhì, cột hàng ba, cột hàng tư, chiều dài các lòng căn, các đoạn kèo... Theo tục lệ địa phương, người thợ cả chỉ được dùng cây rui mực, không được dùng thước đo trực tiếp vào cột kèo.





Vách ván và hệ thống cột hiên nhà cổ Phạm Thị Khê  
(xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)





Toàn cảnh nhà cổ Nguyễn Văn Hỡi  
(xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

- *Lễ cân tán:*

Trong kỹ thuật xây dựng nhà ở truyền thống, toàn bộ sức nặng của ngôi nhà đè lên trên hệ thống cột tán. Do đó, việc xây dựng hệ thống đà móng rất quan trọng. Cùng với các lễ động thổ, đào móng, động cừ... lễ cân tán có khi cần được hỏi ý kiến của ông thợ hồ hoặc một thầy địa lý. Trong nghi lễ này, người ta phải dâng lễ vật lên Ngũ phương ngũ thổ long thần (còn gọi là đất đai dương trạch) gồm một bộ tam sên (thịt luộc, gà luộc và một con tôm luộc), nhang đèn, bình hoa, trà rượu, trái cây, giấy tiền vàng bạc. Sau khi chủ nhà và người thợ cả van vái cầu nguyện xong, căn cứ vào mục tim và mục cột, người thợ cả chỉ huy đám thợ đào móng, mỗi lỗ khoảng 1m<sup>3</sup> đến 2m<sup>3</sup> tùy theo vị trí xây dựng. Nếu ngôi nhà xây dựng trên vùng đất sạn sỏi, không cần phải đào sâu, chỉ cần đổ một lớp đá sỏi





Chi tiết kèo hiên và chạm khắc khung cửa nhà cổ Trần Ngọc Khánh  
(xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

nện kỹ rồi đặt tấm tán đá lên điều chỉnh bằng phẳng. Nếu ngôi nhà xây trên vùng đất phù sa thì mỗi lỗ phải đóng khoảng 100 cây tre gai già hoặc cây cừ. Sau khi dựng cừ xong, phải đổ một lớp đá sỏi, đặt một cái thạp da bò, rồi mới đặt tấm tán đá lên để điều chỉnh cho bằng phẳng.

Qua khảo sát, trong nhiều ngôi nhà cổ Đồng Nai, trước khi đặt thạp da bò còn phải cho vào đó mấy đồng tiền kẽm rồi lót bên trên những thanh đà ngang dọc bằng gỗ trai - loại gỗ càng nằm lâu dưới bùn đất thì bền chắc hơn sắt thép. Trước kia các ngôi nhà đều đóng vách bồ kho hoặc vách lưa nên toàn bộ sức nặng của mái ngói, bộ giàn trò dồn lên những tấm tán đá này. Do đó việc tán nền nhà có thể làm sau, cùng lúc với việc lót gạch. Lúc này người chủ phải nhớ bỏ cục đất “động thổ” vào nền như trước.

- *Lễ giao nguyên:*

Sau khi làm xong bộ giàn trò, người thợ cả phân công cho nhóm thợ chạm vẽ mẫu và chạm khắc các hoa văn trang trí lên các bộ phận đã giao kèo trước, đồng thời cũng phân công nhóm thợ phụ làm các loại đòn tay, ngạch, đồ...

Giao nguyên là ráp thủ các vì, cột, kèo, xuyên, trính để làm mộng, chốt, khoan lỗ con sẻ. Tại lễ này người ta phải dâng lên Cửu thiên huyền nữ lễ vật cũng gồm một cặp vịt luộc, nhang đèn, trà rượu, giấy tiền...

- *Lễ dựng cột và gác đòn dông:*

Ngày nay, nói lễ “dựng cột” thì nghĩa là đã có luôn nghi thức



Hệ thống cột hiên nhà cổ Trần Thị Đẩu  
(xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)





gác đòn dông, vì ngôi nhà hiện nay tương đối đơn giản, việc lắp ráp nhanh chóng. Thế nhưng ngôi nhà gỗ của người Đồng Nai xưa khi chế tác có tới vài ba trăm bộ phận, nhiều bộ phận rất chi tiết nên phải tốn nhiều thời gian để dựng ráp. Do đó hai nghi lễ dựng cột (lập trụ) và gác đòn dông (thượng lương) cách nhau khá xa.

Lễ vật dâng lên Lễ Ban tiên sư trong ngày dựng cột là một cặp vịt, hương hoa, trầu cau, giấy bạc... Ngoài ra do công việc nặng nhọc nên người chủ cũng phải bày một mâm cháo vịt, hương hoa, trà rượu, gạo muối... cúng thập loại cô hồn để chúng đừng phá phách, giúp đỡ công việc tiến hành tốt đẹp.

Lễ gác đòn dông thực hiện lúc đặt cây đòn dông lên khúc xương sống của ngôi nhà vào đúng vị trí. Từ đó về sau, nó làm



Vách ván lưa và vách ván bồ kho nhà cổ Nguyễn Văn Pháp  
(xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)





Chi tiết cửa chính nhà cổ Đào Trí Mỹ Nhân  
(xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai)

nhiệm vụ quan trọng là bảo vệ mái nhà, che chõ nơi thờ tự, cũng là nơi gia đình sinh hoạt, cư trú, làm ăn... Do đó lễ gác đòn dông rất quan trọng, mang tính tâm linh cao.

Lễ này được chuẩn bị từ ngày hôm trước, chủ nhà cho lập hương án giữa nhà, bày nhang đèn, hoa quả, giấy tiền vàng bạc. Trên hương án, người thợ cả bày ba dụng cụ nghề nghiệp, có phủ vải đỏ tượng trưng cho ba vị tổ sư là: một cây thước nách (tượng trưng cho Cửu thiên huyền nữ); một cây thước mộc (tượng trưng cho Lỗ Ban tiên sư) và một ống mực (tượng trưng cho Ngũ Đẳng tiên sư). Cây đòn dông được gác lên giá cao, đặt đầu gốc quay về phía tả ngôi nhà, hai đầu bịt vải đỏ, giữa treo một lá bùa “thượng lương”. Lúc này, ông chủ nhà, người thợ cả, mấy người thợ phụ

đều mặc áo dài đen, đầu bịt khăn màu đỏ. Sau khi van vái cầu nguyện, cùng ôm cây đòn dông đem sát lại hàng cột hiên. Tại đây, có bốn người thợ phụ nhận cây đòn dông, đứng thẳng lưng từ từ bước trên thân kèo, đến tại giao kỷ rồi đặt vào vị trí đã quy định.

- *Lễ vào nhà mới:*

Lễ này còn gọi là lễ nhập trạch. Ngày nay, sau khi lợp nhà xong thì chủ nhà đã khiêng vào một cái bàn thờ và một cái giường ngủ. Trước kia, khi lợp mái xong, nhóm thợ hồ phải lo phong tô, xây nền, lót gạch... nhóm thợ mộc còn lo làm vách, làm cửa... có trường hợp phải cả năm sau mới hoàn thành. Do đó mới có lễ vào nhà mới (nhập trạch), nghi thức này được tổ chức vào ngày lành giờ tốt, chủ nhà cúng Ngũ phương ngũ thổ long thần (đất đai dương trạch); Thổ thần, Thổ địa, Táo quân, Thổ tiên cùng các vị thần bản gia, bản mệnh. Một nghi thức rất quan trọng trong ngày nhập trạch là trong nhà bếp phải có một lu gạo, một lu nước, một hũ muối và củi lửa. Chủ nhà cũng làm lễ tạ ơn các vị Thổ sư, liên hoan với các hiệp thợ và thanh toán tiền công.

- *Lễ tân gia:*

Tức tiệc mừng ngôi nhà mới, lễ này có thể tổ chức cùng với lễ nhập trạch Tuy nhiên thông thường ngôi nhà mới dựng còn bừa bộn nên chủ nhà thường đợi dăm ba tháng sau, khi nhà cửa đã ổn định hoặc nhân dịp giỗ chạp mới mời mọi người đến chung vui.

Nhiều gia đình tổ chức lễ tân gia linh đình, tiệc tùng chiêu đãi bè bạn, thân tộc, láng giềng, kể cả các hiệp thợ dựng nhà... kéo dài đến vài ngày. Đêm trước có gia đình còn tổ chức đàn hát giúp vui. Bạn bè, thân tộc cũng gửi tặng liễn đối, tranh, quà để chúc mừng gia chủ. □